TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày 20/3/2024
Về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Thị Thu Lan;

+ Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 550/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kiều Kim H, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ 10, ấp T, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp H, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Bà Kiều Kim H trình bày:

Bà H và bà A là hàng xóm, không có bà con họ hàng gì. Bà A tham gia 04 dây hụi do Bà H làm chủ thảo, gồm 02 dây hụi 200.000 đồng đã mãn, bà A không còn nợ; riêng dây hụi 2.000.000 đồng và dây hụi 1.000.000 đồng thì bà A đã hốt hụi nhưng nợ tiền hụi chết, cụ thể như sau:

+ Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 27-4-2020 âm lịch, gồm 28 phần, bà A tham gia 01 phần. Bà A hốt hụi kỳ thứ 2, Bà H đã đăng hụi cho bà A số tiền 18.700.000 đồng. Bà A đóng hụi chết đến kỳ thứ 16 thì ngưng, hiện còn nợ 12 kỳ hụi chết với số tiền là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

+ Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10-11-2020 âm lịch, gồm 28 phần, bà A tham gia 01 phần. Bà A hốt hụi kỳ thứ 3, Bà H đã đăng hụi cho bà A số tiền 34.500.000 đồng. Bà A đóng hụi chết đến kỳ thứ 4 thì ngưng, hiện còn nợ 24 kỳ hụi chết với số tiền 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng.

Đến ngày 28-12-2020 âm lịch, Bà H và bà A tính đến khi mãn hụi thì bà A nợ Bà H tổng cộng 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Bà A hẹn đến ngày 15-01-2021 âm lịch sẽ trả lại cho Bà H số tiền trên và bà A ký tên nhận nợ nhưng đến nay, bà A chỉ trả cho Bà H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng thì ngưng.

Theo đơn khởi kiện, Bà H yêu cầu bà Huỳnh Thị A và ông Phạm Văn T – chồng bà A cùng có nghĩa vụ trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng. Quá trình làm việc, Bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị A có trách nhiệm trả cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, không yêu cầu chồng bà A là ông Phạm Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà A trả nợ cho Bà H.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Bà Huỳnh Thị A trình bày:

Bà A thống nhất lời trình bày của Bà H về việc bà A có tham gia các dây hụi do Bà H làm chủ thảo, bà A còn nợ Bà H 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng hụi chết, đã trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng, hiện còn nợ số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng. Bà A đồng ý trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, không đồng ý ông Phạm Văn T, sinh năm 1968, chồng bà A cùng có nghĩa vụ liên đới với bà A trả tiền cho Bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị A có trách nhiệm trả cho bà Kiều Kim H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, ghi nhận Bà H không yêu cầu tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, bà Kiều Kim H khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị A và ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng hụi chết. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Văn T, chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho Bà H nên Hội đồng xét xử xác định bị đơn trong vụ án là bà Huỳnh Thị A.

[1.2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Kiều Kim H khởi kiện bà Huỳnh Thị A về tranh chấp hợp đồng góp hụi là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị A có nơi cư trú tại xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bà H khởi kiện bà A, yêu cầu bà A trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc tờ chốt số tiền nợ hụi 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng do Bà H lập, bà A ký tên. Nội dung tờ chốt số tiền nợ hụi thể hiện bà A thừa nhận số tiền nợ hụi 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, hẹn ngày 15-01-2021 âm lịch trả. Bà H xác định bà A đã trả cho Bà H số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, hiện còn nợ số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A thừa nhận có tham gia dây hụi do Bà H làm chủ thảo nhưng do thời gian đã lâu nên bà A không xác định được chính xác dây hụi nào. Bà A thừa nhận còn nợ Bà H 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng hụi chết, đã trả được 3.000.000 (ba triệu) đồng, còn nợ lại 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng nên đồng ý trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, bà A không đồng ý ông T - chồng bà A có nghĩa vụ cùng bà A trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông T, xét thấy Bà H và bà A đều thống nhất bà A có nghĩa vụ trả lại cho Bà H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng nên căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị A có nghĩa vụ trả lại cho bà Kiều Kim H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng, ghi nhận Bà H không yêu cầu tính lãi.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Kim H đối với bà Huỳnh Thị A về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

Buộc bà Huỳnh Thị A có trách nhiệm trả cho bà Kiều Kim H số tiền 57.000.000 (năm mươi bảy triệu) đồng. Ghi nhận Bà H không yêu cầu tính lãi.

Ghi nhận Bà H không yêu cầu ông Phạm Văn T, là chồng bà A có trách nhiệm cùng bà A trả nợ cho Bà H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị A phải chịu 2.850.000 (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như